



THU HÚT FDI "XANH" GẮN VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN - Học viện Ngân hàng *

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam thời gian qua đã đạt những kết quả ấn tượng. Trong 10 năm qua, dòng vốn FDI hàng năm vào Việt Nam tăng gần 1.000%. Riêng năm 2018, tổng số vốn các dự án FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm đạt khoảng 35,46 tỷ USD, trong đó vốn FDI thực hiện đạt khoảng 19,1 tỷ USD, tăng 9,1% so với năm 2017. Mặc dù, thu hút vốn FDI đã ghi nhận những kết quả ấn tượng nhưng Việt Nam cũng dần nhận thức được rằng cần phải có một sự thay đổi chiến lược về chính sách, cụ thể là hướng tới thu hút FDI thế hệ mới, FDI “xanh”, để duy trì khả năng cạnh tranh, thu hút bền vững nguồn vốn FDI gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Từ khóa: FDI, vốn đầu tư, phát triển bền vững, chính sách

"GREEN" FDI ATTRACTION ASSOCIATING WITH THE GOAL OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Nguyen Thi Ngoc Loan - Banking Academy

Attracting foreign direct investment (FDI) of Vietnam in recent years has achieved impressive results. In the past 10 years, annual FDI flows into Vietnam increased by approximately 1,000%. Particularly in 2018, the total capital of newly registered and additional FDI projects was approximately USD 35.46 billion, of which implemented FDI was USD 19.1 billion, increasing 9.1% compared to 2017. Although FDI attraction has recorded impressive results, Vietnam is also gradually aware of the need to have a strategic change in policy, specifically towards attracting the new-generation FDI, the "green" FDI, to maintain competitiveness and attract FDI in association with sustainable development goals.

Keywords: FDI, investment capital, sustainable development, policy

Ngày nhận bài: 20/12/2018

Ngày hoàn thiện biên tập: 17/1/2019

Ngày duyệt đăng: 22/1/2019

Vấn đề môi trường sau 30 năm thu hút vốn FDI

Sau 30 năm thực hiện chính sách đổi mới, Việt Nam đã và đang ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Việc đẩy nhanh quá trình công

ngiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã tạo ra nhiều cơ hội đầu tư mới, phát triển nhiều dự án đầu tư với sự đa dạng về hình thức, quy mô và lĩnh vực, góp phần quan trọng vào những thành tựu chung về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong quá trình phát triển, Đảng và Nhà nước đã quán triệt chủ trương xuyên suốt, đó là: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”; “Phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm sự hài hòa giữa môi trường nhân tạo với môi trường thiên nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học”; “Bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp (DN) và nhân dân.

Triển khai chủ trương, quan điểm trên, Chính phủ đã chỉ đạo, điều hành và ban hành nhiều chính sách ưu đãi nhằm thu hút nguồn vốn FDI vào phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm của những quốc gia phát triển, Việt Nam đã và đang tích cực thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh hóa sản xuất, nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu phát thải khí nhà kính. FDI vẫn tiếp tục được xác định là kênh đầu tư quan trọng để Việt Nam xây dựng nền kinh tế xanh, giúp Việt Nam hiện thực hóa nhanh các định hướng phát triển. Để thực hiện những mục tiêu nêu trên, Chính phủ Việt Nam triển khai, ban hành một số chính sách quan trọng như hoàn thiện Đề án tái cơ cấu nền kinh tế; Chiến lược quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh... Trong Chiến lược quốc gia về tăng



trường xanh có 3 mục tiêu chính, đó là: Tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành hiện có, khuyến khích phát triển các vùng kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao; Nghiên cứu ứng dụng ngày càng rộng rãi công nghệ tiên tiến, nhằm sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, giảm cường độ phát thải khí nhà kính, góp phần ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; Nâng cao đời sống của nhân dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường thông qua tạo nhiều việc làm từ các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ xanh, đầu tư vào vốn tự nhiên, phát triển hạ tầng xanh.

Như vậy, thu hút FDI được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng để nước ta thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết quả sau 30 năm triển khai chính sách thu hút nguồn vốn FDI, các loại hình dự án sản xuất công nghiệp đã đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Tính đến 20/12/2018 đã có 3.046 dự án cấp phép mới tại Việt Nam với số vốn đăng ký đạt 17.976,2 triệu USD. Bên cạnh đó, có 1.169 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 7.596,7 triệu USD. Tổng số vốn dự án FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm trong năm 2018 đạt 35,46 tỷ USD. Vốn đầu FDI thực hiện đạt khoảng 19,1 tỷ USD, tăng 9,1% so với năm 2017.

Nhiều dự án đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề như: Luyện kim, phá dỡ tàu biển, sản xuất giấy, bột giấy, ván sợi, sản xuất hóa chất, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật; nhuộm, giặt mài, thuốc da, lọc hóa dầu, sản xuất cốc, khí hóa than... đã được đầu tư phát triển. Theo số liệu thống kê, tính đến đầu năm 2018, cả nước có 156 dự án FDI trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ môi trường, chiếm 0,62% số vốn dự án FDI vào Việt Nam. Tổng vốn đầu tư đăng ký trong lĩnh vực này là 3,86 tỷ USD, vốn góp

đăng ký là 897,6 triệu USD; chiếm 1,2% tổng vốn đăng ký đầu tư các dự án FDI vào Việt Nam. Các dự án FDI đăng ký trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ môi trường còn rất thấp so với các lĩnh vực khác cả về số lượng và tổng vốn đăng ký. Tuy nhiên, quy mô vốn đầu tư của một dự án trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ môi trường khá cao, đạt mức trung bình 24,76 triệu USD/dự án, trong khi quy mô vốn đăng ký bình quân của dự án FDI vào Việt Nam đạt khoảng 13 triệu USD/dự án...

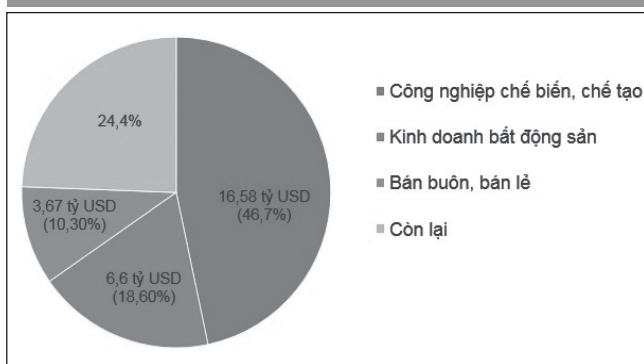
Tính đến 20/12/2018 đã có 3.046 dự án cấp phép mới tại Việt Nam với số vốn đăng ký đạt 17.976,2 triệu USD. Bên cạnh đó, có 1.169 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 7.596,7 triệu USD. Tổng số vốn dự án FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm trong năm 2018 đạt 35,46 tỷ USD. Vốn đầu FDI thực hiện đạt khoảng 19,1 tỷ USD, tăng 9,1% so với năm 2017.

Bên cạnh những đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội đất nước, vấn đề thu hút dự án FDI đã, đang đặt ra cho Việt Nam nhiều thách thức, nhất là vấn đề môi trường. Theo báo cáo của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2017 cho thấy, gần đây đã có chiều hướng chuyển dịch dòng vốn FDI tiêu tốn năng lượng và tài nguyên, nhân lực, không thân thiện với môi trường như: Sửa chữa tàu biển, khai thác và tận thu khoáng sản không gắn với chế biến sâu, sản xuất bột giấy, sản xuất hóa chất, chế biến nông sản thực phẩm... vào Việt Nam.

Thực tế cho thấy, nhiều dự án FDI ở Việt Nam là ngành sản xuất thô, có tính gia công cao, mức độ phát thải lớn, giá trị gia tăng thấp, thiếu những ngành công nghiệp mang tính nền tảng như công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao. Đây là những dự án có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái môi trường do có lượng chất thải gồm nước thải, khí thải và chất thải rắn lớn, có nồng độ các chất ô nhiễm cao. Nhiều DN FDI đã nhập khẩu công nghệ, thiết bị máy móc cũ, lạc hậu, thiếu giải pháp công nghệ xử lý chất thải. Trên góc độ ngành, lĩnh vực dịch vụ và chế tạo, chế biến là những ngành thu hút FDI vào Việt Nam nhiều nhất trong 30 năm qua, trong khi các ngành khoáng sản và nông nghiệp chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Nhìn chung xu hướng xuất khẩu ô nhiễm từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển thông qua đầu tư FDI đang ngày càng gia tăng và Việt Nam có nguy cơ trở thành một trong những nước có mức nhập khẩu ô nhiễm cao. Trong khi, năng lực

HÌNH 1: 3 LĨNH VỰC THU HÚT ĐẦU TƯ FDI LỚN NHẤT TRONG NĂM 2018



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

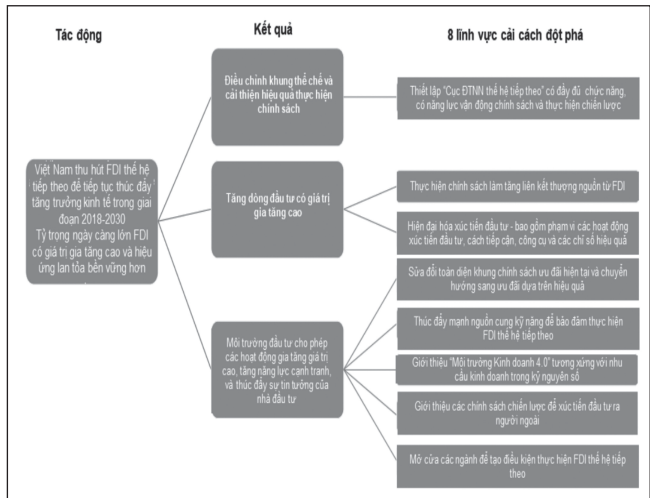
phòng ngừa, kiểm soát, bảo vệ môi trường của một số DN FDI còn bất cập. Trong thực tế đã xảy ra một số vụ việc vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường của các DN FDI, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến môi trường và chất lượng cuộc sống người dân. Điển hình nhất là sự cố gây ô nhiễm môi trường biển tại 4 tỉnh miền Trung của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh trong năm 2016. Nguyên nhân dẫn tới tình trạng này có nhiều song tựu trung có một số nguyên nhân khách quan và chủ quan cơ bản sau:

Nguyên nhân khách quan: Áp lực lên môi trường ngày càng lớn bởi quá trình gia tăng dân số, đô thị hóa nhanh, công nghiệp hóa mạnh, gia tăng sản xuất nông nghiệp, tư duy ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển kinh tế mà chưa quan tâm đúng mức đến bảo vệ môi trường, vẫn còn tồn tại một số lượng lớn các lĩnh vực, loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, công nghệ sản xuất thấp, lạc hậu... đã làm gia tăng các nguồn gây ô nhiễm, phát sinh chất thải lớn ra môi trường.

Nguyên nhân chủ quan: Chủ yếu là do chưa có biện pháp, công cụ phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường hiệu quả, nhất là trong việc phát hiện, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường lớn. Nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của chủ đầu tư, một số cơ quan ban ngành địa phương, cấp chính quyền, tổ chức kinh tế, cộng đồng dân cư còn hạn chế. Tình trạng chú trọng lợi ích kinh tế trước mắt, xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường còn khá phổ biến, nhất là trong quá trình thẩm định, xét duyệt, thực hiện các dự án FDI. Nhiều địa phương rải thảm đồ thu hút dự án FDI bằng mọi giá, ít có chọn lọc, đã chấp nhận những DN FDI khai thác tài nguyên giá rẻ với công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Một nguyên nhân không nhỏ của tình trạng này là do năng lực quản lý nhà nước còn thấp và các rào

HÌNH 4: KẾT QUẢ MONG MUỐN CỦA CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT FDI THẾ HỆ MỚI GIAI ĐOẠN 2018-2030



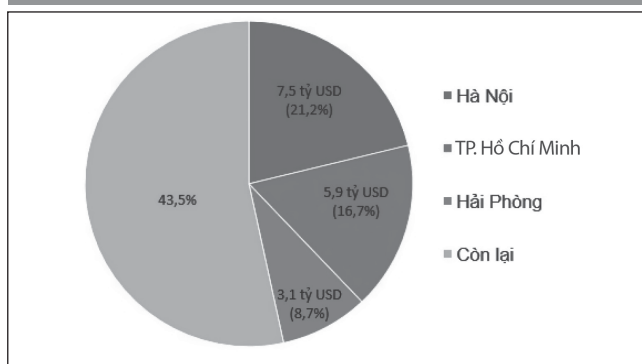
Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

cản về thể chế vẫn còn tồn tại. Trình độ quản lý của một số cơ quan quản lý còn hạn chế, chưa dự báo được các tác động môi trường từ các dự án FDI; biện pháp quản lý còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu. Vấn đề quy hoạch, nhất là về quy hoạch môi trường chậm được ban hành, dẫn đến thiếu căn cứ thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư. Sự phối hợp của các cấp, các ngành trong kiểm soát các nguồn thải từ các dự án FDI chưa hiệu quả, đồng bộ, chặt chẽ. Một vài ưu tiên chính sách quan trọng liên quan đến những nội dung như: tạo ra cơ hội việc làm chất lượng cao, xây dựng liên kết chặt chẽ hơn giữa nhà cung cấp trong nước và DN quốc tế, nâng cao giá trị gia tăng và thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế giữa các tỉnh thành, chính sách môi trường và các khung chính sách khuyến khích liên quan chưa mang lại tiến bộ đáng kể trong các lĩnh vực này hoặc đã bị thay đổi đáng kể trong 5 năm qua.

Trong những năm qua, đối tượng của công tác quản lý nhà nước về môi trường tăng nhanh, các vấn đề môi trường ngày càng lớn và phức tạp, trong khi Việt Nam chưa có đủ kinh nghiệm và cơ chế, tiêu chuẩn môi trường để sàng lọc hiệu quả các dự án FDI; chưa lường hết được những nguy cơ tiềm ẩn về vấn đề gây ô nhiễm môi trường của một số dự án FDI, nhất là những dự án phát sinh nguồn thải lớn để có biện pháp quản lý, giám sát hiệu quả. Quy luật phát triển và kinh nghiệm của các nước cho thấy, nhóm 20% DN, dự án, cơ sở sản xuất lớn, công nghệ lạc hậu phần lớn gây ra vấn đề về môi trường trong cả vòng đời sản xuất...

Tóm lại, dù hoạt động thu hút vốn FDI đã có những kết quả ấn tượng nhưng Việt Nam cũng dần nhận thức được rằng cần phải có một sự thay đổi chiến lược về chính sách, cụ thể là hướng tới thu

HÌNH 3: 3 TỈNH THU HÚT VỐN FDI NHIỀU NHẤT TRONG NĂM 2018



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



hút FDI “xanh”, để duy trì khả năng cạnh tranh, thu hút bền vững nguồn vốn FDI gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Các giải pháp, thu hút đầu tư FDI “xanh” gắn với tăng trưởng bền vững

Trong bối cảnh nhiều nguồn tài nguyên đang dần cạn kiệt, biến đổi khí hậu gia tăng, xu hướng phát triển nền kinh tế xanh và bền vững đang dần trở thành xu thế của thời đại, năng lượng tái tạo, năng lượng mới được đầu tư phát triển, triển vọng trở thành nguồn năng lượng chủ đạo trong tương lai. Trong xu thế đó, Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 cũng đã cho thấy sự cần thiết phải thực hiện cải cách cơ cấu, đảm bảo bền vững môi trường, công bằng xã hội cũng như các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình ổn định kinh tế vĩ mô.

Dù hoạt động thu hút vốn FDI đã có những kết quả ấn tượng nhưng Việt Nam cũng dần nhận thức được rằng cần phải có một sự thay đổi chiến lược về chính sách, cụ thể là hướng tới thu hút FDI “xanh” để duy trì khả năng cạnh tranh, thu hút bền vững nguồn vốn FDI gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng đã xác định hướng hoàn thiện chính sách về FDI như sau: Rà soát, sửa đổi pháp luật, chính sách để thu hút mạnh FDI, nhất là các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, sản phẩm có giá trị gia tăng và tỷ lệ nội địa hóa cao, tham gia mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế. Tăng cường thu hút FDI có công nghệ cao, thân thiện môi trường, sử dụng nhiều lao động. Khuyến khích đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo, vật liệu mới, điện tử, công nghệ thông tin, giống cây trồng, vật nuôi, đào tạo nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao... có cơ chế linh hoạt đối với các dự án đặc thù. Khuyến khích thành lập các trung tâm nghiên cứu triển khai của DN đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Quán triệt tinh thần Đại hội lần thứ XII, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã và đang đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế, cải cách hành chính, tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo chuẩn mực quốc tế; đảm bảo vận hành hiệu quả các loại thị trường; thúc đẩy thị trường hóa các nhân tố sản xuất; tập trung khắc phục bất cập về cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực; phát triển hệ thống DN trong nước... Trong đó, xác định rõ mục tiêu thu hút, sử dụng vốn FDI phải đi vào thực chất hơn, cả về số

lượng và chất lượng, theo cả chiều rộng và chiều sâu; đảm bảo phát triển bền vững, khuyến khích đổi mới, sáng tạo liên kết chặt chẽ giữa DN FDI với DN trong nước, nâng cao vị trí của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu và trình độ, năng lực sáng tạo của lực lượng lao động Việt Nam...

Tuy nhiên, theo nhận định của giới chuyên gia, để thu hút và sử dụng nguồn lực FDI “xanh” hiệu quả, thời gian tới, Việt Nam cần điều chỉnh định hướng chính sách thu hút đầu tư vốn FDI như sau:

Thứ nhất, ưu tiên thu hút FDI vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất thiết bị y tế, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, du lịch chất lượng cao, dịch vụ tài chính, logistics và các dịch vụ hiện đại khác; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đặc biệt là các ngành nghề mới trên nền tảng công nghiệp 4.0. Thu hút FDI phải bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng xuất khẩu với đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng và sử dụng nguồn nguyên liệu nội địa, phát triển công nghiệp hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực trong nước.

Thứ hai, về đối tác, cần tập trung vào thu hút FDI, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia liên kết với DN trong nước hình thành và phát triển cụm liên kết ngành theo từng chuỗi giá trị. Trong ngắn hạn, tiếp tục thu hút FDI vào các ngành mà Việt Nam vẫn đang có lợi thế như dệt may, da giày... Đồng thời, tập trung vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao, gắn với quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa.

Thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa thu hút FDI từ các thị trường và đối tác tiềm năng. Khai thác có hiệu quả mối quan hệ với các đối tác chiến lược (đối tác toàn diện, đối tác chiến lược toàn diện), chú trọng các nước phát triển hàng đầu thế giới, các tập đoàn xuyên quốc gia nắm giữ công nghệ nguồn, tiên tiến và trình độ quản trị hiện đại. Bên cạnh đó, chủ động theo dõi, đánh giá xu hướng dịch chuyển dòng vốn FDI vào Việt Nam có công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ một số nước trong khu vực để có giải pháp ngăn chặn kịp thời. Việc thu hút FDI từ các DN nhỏ và vừa, dự án quy mô nhỏ, siêu nhỏ phải đảm bảo điều kiện nâng cấp công nghệ và gia nhập mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Thứ ba, thu hút FDI phải phù hợp với lợi thế, điều kiện, trình độ phát triển và quy hoạch từng địa phương trong mối liên kết vùng, đảm bảo hiệu quả tổng thể kinh tế - xã hội - môi trường. Đối với những địa bàn, khu vực nhạy cảm, liên quan đến



quốc phòng, an ninh, khu vực biên giới, vùng biển, hải đảo, vùng đặc quyền kinh tế, việc thu hút FDI cần bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia lên hàng đầu. Bên cạnh đó, Việt Nam cần hoàn thiện cơ chế, chính sách để tạo động lực mới cho thu hút và sử dụng FDI vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao. Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được Quốc hội quyết định thành lập khi điều kiện chín muồi.

Thứ tư, có cơ chế, chính sách để chủ động hỗ trợ thúc đẩy phát triển và nâng tầm DN Việt Nam, đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ và tạo sự liên kết, lan tỏa giữa DN FDI và DN trong nước...

Dự thảo định hướng chiến lược thu hút FDI thế hệ mới (giai đoạn 2018-2030) vừa đưa ra lấy ý kiến rộng rãi cũng đề xuất 8 khuyến nghị đột phá theo các giai đoạn cụ thể sau:

Ưu tiên trước mắt (2018-2020): (1) Thành lập một “cơ quan quản lý đầu tư nước ngoài thế hệ mới” có đầy đủ chức năng để chỉ đạo việc thực hiện Chiến lược thu hút FDI thế hệ mới này; (2) Hiện đại hóa công tác xúc tiến đầu tư - bao gồm phạm vi các hoạt động xúc tiến đầu tư, cách tiếp cận, công cụ và các chỉ số hiệu quả FDI được sử dụng; (3) Thực hiện các chính sách để tăng cường liên kết nguồn từ FDI.

Ưu tiên từ ngắn tới trung hạn (2018-2030): (4) Thúc đẩy mạnh nguồn cung kỹ năng để bảo đảm thực hiện FDI thế hệ mới; (5) Giới thiệu “Môi trường kinh doanh 4.0” ứng với nhu cầu kinh doanh trong kỷ nguyên số; (6) Cải tổ toàn diện khung chính sách ưu đãi hiện hành và chuyển hướng sang ưu đãi dựa trên hiệu quả; (7) Mở cửa các ngành quan trọng là nền tảng làm nền năng lực cạnh tranh và tăng trưởng FDI; (8) Giới thiệu chính sách chiến lược về xúc tiến FDI ra nước ngoài.

Cùng với việc đưa ra các khuyến nghị, Dự thảo định hướng chiến lược thu hút FDI thế hệ mới cũng đã đề xuất tiếp tục nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung một số chính sách nhằm góp phần tăng cường liên kết thượng nguồn từ đầu tư FDI. Theo Dự thảo, Việt Nam vẫn còn chậm thực hiện các chính sách hiện hành được thiết kế để hỗ trợ các ngành công nghiệp phụ trợ trong nước tham gia vào các chuỗi cung ứng FDI. Đây là phân khúc FDI định hướng xuất khẩu và thuộc nhóm tìm kiếm hiệu quả, là lĩnh vực mà sự phát triển của các liên kết thượng nguồn cần có chính sách cụ thể hơn. Ở tất cả các hạng mục xúc tiến đầu tư nước ngoài, tình hình có thể nói là thuận lợi hơn. Tuy nhiên, trong trường hợp FDI thuộc nhóm tìm

kiếm hiệu quả, các DN trong nước gặp nhiều thách thức hơn khi tham gia chuỗi cung ứng vì những công ty này phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt hơn trên thị trường toàn cầu và do vậy không thể thỏa hiệp về chất lượng của các nhà cung cấp. Điển hình như:

i) Có chính sách kết nối DN FDI đồng bộ:

- Xây dựng và áp dụng chính sách kết nối DN FDI đồng bộ để giải quyết các điểm yếu và hạn chế của thị trường (bao gồm nhược điểm về điều phối, bất cân xứng thông tin và nhu cầu nâng cấp DN trong nước) và phù hợp với cơ cấu ưu đãi.

- Không nên sử dụng tỷ lệ nội địa hóa 100% làm mục tiêu của việc kết nối DN FDI ở Việt Nam hay chính sách nội địa hóa, thay vào đó cần căn cứ vào thị trường và tìm cách hỗ trợ đầu tư FDI để tối đa hoá tính hiệu quả kinh tế của sản xuất trong nước.

- Làm rõ vai trò của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương và các bên liên quan khác trong thực hiện chương trình kết nối DN FDI toàn diện.

ii) Thực hiện các chính sách kết nối DN FDI:

- Các cấu phần chính của các chính sách kết nối DN FDI thường bao gồm triển khai cơ sở dữ liệu nhà cung cấp, kết nối dịch vụ, chương trình phát triển nhà cung cấp mục tiêu, xúc tiến đầu tư để thu hút nhà cung cấp ngoài nước và cung cấp các ưu đãi hỗ trợ và/hoặc tín dụng để hỗ trợ nâng cấp DN trong nước. Một số công cụ nêu trên tuy đã được thực hiện hoặc tuyên bố chính sách đã được ban hành, nhưng việc chủ động triển khai những chính sách này vẫn còn yếu và phân tán, hay gặp trở ngại do thiếu ngân sách.

- Ở những quốc gia có khung thể chế mạnh, vai trò của cơ quan xúc tiến đầu tư thường bị bó hẹp chủ yếu ở việc giới thiệu nhà cung cấp trong nước, coi như một hoạt động cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư và chăm sóc sau đầu tư, cũng như xúc tiến đầu tư theo mục tiêu để thu hút nhà cung cấp ngoài nước khi cần... 

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2014), *Luật Đầu tư*;
2. Chính phủ Việt Nam (2016), *Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2020*;
3. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 68/TTg-2017 phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp phụ trợ giai đoạn 2016-2025*;
4. Ngân hàng Thế giới/Tổ chức Tài chính quốc tế (2015), *Vai trò hiện tại và tương lai của Việt Nam trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu thông tin và truyền thông - Báo cáo cơ sở cho Việt Nam 2035*;
5. Ngân hàng Thế giới (2016), *Ưu đãi hành vi đối với liên kết (dự thảo), Ban Môi trường đầu tư, thương mại và năng lực cạnh tranh toàn cầu, Washington, DC*;
6. Dự thảo và Định hướng chiến lược thu hút FDI thế hệ mới, giai đoạn 2018-2030, tháng 3/2018.